



TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY NAM ĐỊNH

CHƯƠNG TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

Tổ chức ngày 20/04/2019

TT	Nội dung
1	Đón tiếp đại biểu, cổ đông, phát tài liệu, thẻ biểu quyết (7h30-8h00), Từ 8h00 Đại hội chính thức khai mạc.
2	Nghi thức Tổ chức: Chào cờ, tuyên bố lý do, giới thiệu Đại biểu, giới thiệu Ban kiểm tra tư cách cổ đông; giới thiệu Chủ tọa, cử thư ký Đại hội.
3	Thông qua chương trình Đại hội, quy chế Đại hội.
4	Báo cáo của Ban kiểm tra tư cách cổ đông.
5	Báo cáo của Cơ quan điều hành Tổng kết thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2018, Phương hướng nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2019.
6	Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2018, định hướng hoạt động 2019 và Mô hình phát triển Tổng công ty giai đoạn 2019-2022.
7	Báo cáo quyết toán tài chính năm 2018 đã được kiểm toán và Tờ trình về Phương án phân chia lợi nhuận và trích các quỹ năm 2019.
8	Báo cáo hoạt động của BKS năm 2018, Phương hướng hoạt động năm 2019.
	Trình bày các tờ trình:
9	<ul style="list-style-type: none">- Tờ trình về việc trả thù lao cho HĐQT, BKS năm 2018 và KH năm 2019.- Tờ trình về việc giới thiệu và ủy quyền cho HĐQT lựa chọn Công ty kiểm toán báo cáo tài chính 2019.- Các vấn đề khác phát sinh (nếu có).
10	Đại biểu Tập đoàn Dệt May Việt Nam phát biểu ý kiến.
11	Đại hội thảo luận và giải đáp ý kiến của cổ đông.
12	Biểu quyết thông qua các báo cáo, tờ trình tại mục 5, 6, 7, 8, 9.
13	Thông qua biên bản, Nghị quyết Đại hội.
14	Bế mạc Đại hội.



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Nam Định, ngày 20 tháng 04 năm 2019

QUY CHẾ

TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019 TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY NAM ĐỊNH (Dự thảo)

CHƯƠNG I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019, Tổng Công ty CP Dệt May Nam định.

Điều 2. Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của các cổ đông tham gia Đại hội, điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội.

Điều 3. Cổ đông và các Đại diện cổ đông tham gia có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

CHƯƠNG II. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN THAM GIA ĐẠI HỘI

Điều 4. Quyền của các cổ đông phổ thông khi tham gia Đại hội

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019: Khai mạc vào hồi 8h30 ngày 20/04/2019, tại hội trường Tổng công ty.

Vì điều kiện số lượng cổ đông Tổng công ty lớn trên 1.000 cổ đông, Hội trường chỗ ngồi có hạn. Vì vậy Hội đồng quản trị Tổng công ty: Khuyến khích các cổ đông sở hữu dưới 25.000 cổ phần, nhóm họp để cử đại diện của nhóm đi dự Đại hội cổ đông thường niên năm 2019.

Các cổ đông vì lý do cá nhân, không tham dự Đại hội được, thì ủy quyền cho người đại diện đi dự theo mẫu ủy quyền.

Biên bản ủy quyền và giấy uỷ quyền phải được gửi về Ban tổ chức Đại hội trước khi tiến hành Đại hội .

2. Quyền của các cổ đông, đại diện uỷ quyền cổ đông tham dự Đại hội:

a. Được thảo luận và biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Điều lệ;

b. Chủ tọa sẽ thông báo công khai nội dung chương trình của Đại hội và xin biểu quyết Đại hội để thông qua Chương trình Đại hội.

c. Tất cả các cổ đông tham gia ý kiến trực tiếp hoặc thông qua đại diện uỷ quyền của mình. Tất cả các ý kiến tham gia đều được thảo luận tại Đại hội.

a. Hành vi của những người có mặt cản trở hoặc có khả năng cản trở diễn biến có trật tự của Đại hội.

b. Sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của Đại hội được tiến hành một cách hợp lệ.

CHƯƠNG III: TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 7. Cuộc họp Đại hội đồng được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 51% số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông được lập tại thời điểm khi HĐQT quyết định triệu tập Đại hội.

Điều 8. Cách thức tiến hành Đại hội

Đại hội sẽ lần lượt thảo luận và thông qua các nội dung theo chương trình đã được Đại hội biểu quyết thông qua tại Đại hội.

CHƯƠNG IV: KẾT THÚC ĐẠI HỘI

Điều 9. Thông qua quyết định của cuộc họp Đại hội

Quyết định Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề trong cuộc họp được thông qua khi được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của tất cả các cổ đông đại diện cổ đông dự họp chấp thuận.

Điều 10. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông: Tất cả các nội dung cuộc họp Đại hội phải được Thư ký Đại hội ghi vào Biên bản. Biên bản Đại hội được đọc thông qua trước khi bế mạc Đại hội và được lưu giữ vào Sổ biên bản của Tổng Công ty.

Quy chế này gồm 04 chương và 10 điều, có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội thông qua và có hiệu lực ngay trong việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông Thường niên năm 2019 Tổng công ty cổ phần Dệt May Nam Định.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Miêng

Số: /NQ-ĐHĐCĐTN-DMNĐ

Nam Định, ngày 20 tháng 04 năm 2019



NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
Tổng công ty Cổ phần Dệt May Nam Định
(Dự thảo)

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG TỔNG CÔNG TY CP DỆT MAY NAM ĐỊNH

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Tổng công ty CP Dệt May Nam Định được sửa đổi thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 21/04/2018;
- Căn cứ Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 Tổng công ty CP Dệt May Nam Định ngày 20/04/2019 đã được Đại hội nhất trí thông qua,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Đại hội đồng cổ đông thường niên Tổng công ty CP Dệt May Nam Định thông qua các nội dung sau:

1.1. Thông qua Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018 của Cơ quan điều hành và Báo cáo hoạt động của Hội đồng Quản trị năm 2018, Định hướng phát triển Tổng công ty giai đoạn 2019-2022.

1.2. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2018 đã được Công ty trách nhiệm hữu hạn KPMG kiểm toán.

1.3. Thông qua Báo cáo của Ban Kiểm soát năm 2018.

1.4. Thông qua Phương án chia cổ tức và trích lập các quỹ năm 2018.

- Tỷ lệ chia cổ tức: 5,0%/Vốn điều lệ: 6,80 tỷ đồng.

- Trích lập các quỹ:

+ Trích lập quỹ đầu phát triển: 6,40 tỷ đồng.

+ Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi: 750,0 triệu đồng.

1.5. Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 của Tổng công ty, với các chỉ tiêu cơ bản như sau:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2019
1	Tổng doanh thu (không VAT)	Tỷ đồng	1.600
	<i>Trong đó: Công ty mẹ</i>	<i>Tỷ đồng</i>	<i>1.000</i>
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	20,618
	<i>Trong đó: Công ty mẹ</i>	<i>Tỷ đồng</i>	<i>22,916</i>
3	Thu nhập bình quân	Tr.đồng/người/tháng	6,31
4	Tỷ lệ chia cổ tức: (Công ty mẹ)	%	10%

1.6. Các dự án đầu tư xây dựng cơ bản năm 2019.

* Tổng giá trị đầu tư năm 2019 là: 497,925 tỷ đồng, trong đó:

- Dự án đầu tư Nhà máy Sợi Hòa Nam tại KCN Hòa Xá: 407,723 tỷ đồng;
- Dự án đầu tư bổ sung 3 máy kéo sợi con tại Nhà máy Sợi Hoà Xá: 10,393 tỷ đồng;
- Dự án đầu tư 01 cặp máy hồ mắc mới tại Công ty CP Dệt: 29,089 tỷ đồng;
- Dự án đầu tư 8 máy dệt dobby, 4 máy dệt Jacquard khổ 2,6m tại Công ty CP Dệt khăn: 10,54 tỷ đồng;
- Dự án nâng cấp, mở rộng Trạm cấp nước Sapan tại Nhà máy Động lực: 23,0 tỷ đồng;
- Đầu tư 2 xe đầu kéo tại Công ty CP Dịch vụ Thương mại: 3,2 tỷ đồng;
- XD Nhà ăn ca, nhà nhồi lông điện tử, chiều sâu các chuyên may tại Nhà máy may Trần Nhân Tông, Nhà máy may Trục Hưng của Công ty CP May 1: 9,28 tỷ đồng;
- Đầu tư Máy móc thiết bị may tại Công ty CP May 4: 2,2 tỷ đồng
- Đầu tư khác: 2,5 tỷ đồng

1.7. Thông qua chế độ thù lao cho Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2019:

- Tổng mức chi thù lao cho thành viên Hội đồng quản trị năm 2019 là: 132 triệu đồng (tương ứng: 11 triệu đồng/tháng).

Trong đó:

- + Thù lao Chủ tịch HĐQT: 3.000.000 đồng/ tháng;
- + Thù lao Thành viên HĐQT: 2.000.000 đồng/ tháng.

- Tổng mức chi thù lao cho thành viên Ban kiểm soát năm 2019 là: 42 triệu đồng (tương ứng: 3,5 triệu đồng/tháng).

Trong đó:

- + Thù lao Trưởng BKS: 1.500.000 đồng/tháng;
- + Thù lao Thành viên BKS: 1.000.000 đồng/tháng.

1.8. Thông qua danh sách các Công ty kiểm toán và ủy quyền cho HĐQT được lựa chọn 1 trong 3 Công ty kiểm toán độc lập sau để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Tổng công ty năm 2019.

1. Công ty Trách nhiệm hữu hạn KPMG Việt Nam;
2. Công ty Trách nhiệm hữu hạn Ernst & Young Việt Nam;
3. Công ty Trách nhiệm hữu hạn Deloitte Việt Nam;

Điều 2. Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 thông qua, các ông/bà: Ủy viên Hội đồng quản trị, Cơ quan điều hành, các phòng ban, các đơn vị thành viên, các cổ đông của Tổng công ty có trách nhiệm triển khai thực thi Nghị quyết này.

Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày ký./.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA - CHỦ TỊCH HĐQT**

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- Như Điều 2;
- Lưu HĐQT, VT.

Nguyễn Văn Miêng



Số: /BC-HĐQT-DMNĐ

Nam Định, ngày tháng 04 năm 2019

BÁO CÁO

Hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2018, Định hướng hoạt động năm 2019 (Dự thảo)

A. Đánh giá tình hình hoạt động của HĐQT trong năm 2018.

Năm 2018, kinh tế thế giới có nhiều biến động lớn, đặc biệt cuộc Chiến tranh thương mại Mỹ - Trung đã ảnh hưởng lớn đến chính sách tiền tệ, đến sản xuất kinh doanh, hoạt động thương mại mà chủ yếu là lĩnh vực xuất khẩu của ngành Dệt may Việt Nam, trong khi Tổng công ty vừa thực hiện ổn định sản xuất kinh doanh vừa đầu tư di dời, đầu tư mới tại khu công nghiệp Hòa Xá. Nhưng với sự quyết liệt trong điều hành cùng với sự nỗ lực quyết tâm của toàn thể cán bộ công nhân viên trong Tổng công ty nên năm 2018 đã đạt được kết quả như sau:

I. Kết quả hoạt động năm 2018.

1. Các chỉ tiêu cơ bản

- Doanh thu hợp nhất: 1.040,38 tỷ đồng, đạt 65,03% kế hoạch 2018, vượt 23,3% so với năm 2017.

Trong đó: Công ty mẹ: 912,09 tỷ đồng vượt 18,5% so với năm 2017.

- Kim ngạch xuất khẩu, tính đủ nguyên phụ liệu: 56,8 triệu USD đạt 104,3% kế hoạch năm 2018, vượt 29,5% so với năm 2017.

- Lợi nhuận trước thuế hợp nhất: 19,38 tỷ đồng, đạt 26,24% kế hoạch và bằng 41,44% năm 2017.

Trong đó, Công ty mẹ: 10,39 tỷ đồng bằng 18,85% so với năm 2017.

Lợi nhuận năm 2018 giảm so với năm 2017 là do: Năm 2017 Tổng công ty nhận được 34,65 tỷ đồng khoản tiền đền bù tài giải phóng mặt bằng giai đoạn 2 từ tài sản trên đất, mặt khác từ tháng 9/2018 việc tiêu thụ sợi hết sức khó khăn do ảnh hưởng của cuộc chiến thương mại Mỹ - Trung).

- Cổ tức: Dự kiến chia 5,0%/năm, đạt 50% kế hoạch và bằng 83,33% so với năm 2017.

- Thu nhập bình quân: 5.738.000 đồng/người/tháng.

Trong đó, Công ty mẹ: 5.943.000 đồng/người/tháng.

2. Kết quả đầu tư vốn tại các công ty con, công ty liên kết.

- HĐQT đã phân công các cán bộ trong Cơ quan điều hành, cán bộ quản lý là người đại diện phần vốn tại các Công ty con, Công ty liên kết theo Quy chế người đại diện phần vốn của Tổng công ty.

- Các cán bộ được giới thiệu tham gia và ứng cử giữ các chức vụ Chủ tịch HĐQT, thành viên HĐQT các Công ty con, Công ty ty liên kết, cử cán bộ có chuyên môn nghiệp vụ kế toán tham gia ứng cử Trưởng ban kiểm soát các Công ty con, Công ty liên kết.

- Hàng tháng, quý thông qua Người đại diện phần vốn, HĐQT đã thường xuyên đánh giá tình hình SXKD của từng công ty để có các định hướng phù hợp.

- Kết quả đầu tư vốn năm 2018: Cổ tức thu về 11,112 tỷ đồng, tương đương tỷ lệ 14,99% vốn góp.

II. Tổng kết các cuộc họp và các Nghị quyết của HĐQT đã ban hành.

1. Trong năm 2018, HĐQT đã họp 39 cuộc, theo định kỳ quý/1 lần và họp đột xuất, các thành viên tham dự họp có mặt 100%. Các cuộc họp HĐQT đều theo đúng quy định.

2. HĐQT đã ban hành các nghị quyết, quyết định về các vấn đề sau:

- Đánh giá tình hình thực hiện và kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng quý, 6 tháng, 9 tháng và cả năm 2019.

- Phê duyệt Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm.

- Phê duyệt các dự án đầu tư, hạng mục đầu tư;

- Phê duyệt về việc vay vốn các ngân hàng;

- Phê duyệt cơ cấu lại doanh nghiệp;

- Phê duyệt ban hành các quy chế: Tài chính, Người đại diện phần vốn,...

- Phê duyệt bổ nhiệm cán bộ, người đại diện phần vốn...

III. Thù lao HĐQT, Ban kiểm soát.

- Thực hiện theo đúng Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2018.

IV. Kết quả giám sát đối với Tổng giám đốc, Cơ quan điều hành.

HĐQT đánh giá như sau:

- Tổng giám đốc và Cơ quan điều hành đã quyết liệt trong điều hành, trách nhiệm với công việc, tham mưu kịp thời và hiệu quả theo chức năng nhiệm vụ và lĩnh vực được giao.

- Định kỳ hàng tháng, quý, năm Tổng giám đốc và Cơ quan điều hành sơ kết, tổng kết, có báo cáo chi tiết cho HĐQT kết quả thực hiện, biện pháp và phương hướng trong kỳ tiếp theo, tiến độ thực hiện các dự án đầu tư, các khó khăn vướng mắc phát sinh trong quá trình sản xuất.

- Thông qua các cuộc họp, HĐQT đã chỉ đạo Cơ quan điều hành triển khai các giải pháp tháo gỡ khó khăn kịp thời, có hiệu quả, phù hợp với tình hình từng giai đoạn và định hướng hoạt động trong thời gian tiếp theo để hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch được giao.

- HĐQT kết hợp chặt chẽ với Ban kiểm soát, kiểm tra nắm bắt tình hình SXKD đóng góp ý kiến, về những rủi ro có thể xảy ra trong quá trình SXKD đối với Cơ quan điều hành để thực hiện tốt nhất công tác điều hành SXKD.

HĐQT đánh giá: Năm 2018 mặc dù sản xuất kinh doanh, đặc biệt là khâu tiêu thụ sợi của Tổng công ty gặp nhiều khó khăn, nhưng dưới sự lãnh đạo của Tổng giám đốc cùng Cơ quan điều hành đã thể hiện tinh thần đoàn kết, cố gắng nỗ lực, năng động, sáng

tạo, dám nghĩ, dám làm, với tinh thần trách nhiệm cao, luôn quan tâm đến điều kiện làm việc, đến đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động, tuân thủ nghiêm các quy trình, quy định trong hoạt động điều hành Tổng công ty theo Điều lệ, Quy chế quản trị Tổng công ty và pháp luật hiện hành. Do vậy, Tổng công ty đã dần khắc phục khó khăn, ổn định sản xuất, có chiến lược và định hướng phát triển rõ nét, tạo niềm tin đối với người lao động là nền tảng cho sự phát triển đi lên của Tổng công ty.

B. Định hướng phát triển giai đoạn 2019-2022.

1. Chỉ đạo Cơ quản điều hành hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch SXKD các năm 2019 - 2022.

2. Tiêu chí trọng tâm giai đoạn 2019 - 2022: “Quản trị Hiệu quả” - “Đầu tư phát triển”, cụ thể:

- Xây dựng chiến lược phát triển toàn diện Tổng công ty và các đơn vị thành viên theo chuỗi: “Sợi - Dệt - Nhuộm - May” với mục tiêu phát triển bền vững.

- Tiếp tục tái cơ cấu Tổng công ty và các đơn vị thành viên, tập trung khai thác các lĩnh vực hoạt động SXKD mang lại hiệu quả cao; cơ cấu lại lĩnh vực SXKD không hiệu quả.

- Tập trung quyết liệt trong công tác điều hành SXKD; nâng cao chất lượng sản phẩm để giữ uy tín với khách hàng, giữ vững thị trường khăn xuất khẩu sang Nhật, Hàn Quốc, vài bước đầu xuất khẩu sang thị trường Nhật, sợi sang Trung Quốc và mở rộng sang các quốc gia khác.

- Đẩy mạnh công tác kinh doanh, mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa, giảm tồn kho và có các giải pháp tích cực thu hồi công nợ.

- Khai thác tối đa thiết bị hiện có, thay thế loại bỏ các thiết bị cũ, kết hợp với đầu tư chiều sâu và đầu tư mở rộng, thực hiện quản trị tiên tiến nhằm ngăn ngừa và hạn chế rủi ro để sản xuất có hiệu quả cao.

- Kiểm soát chặt chẽ từng khoản mục chi phí, định mức tiêu hao, tăng cường công tác tiết kiệm: Điện, nguyên liệu, vật liệu, nhân công...

- Quy hoạch nguồn nhân lực của Tổng công ty và các đơn vị thành viên.

- Đẩy mạnh công tác thi đua khen thưởng, sáng kiến cải tiến kỹ thuật, động viên kịp thời cán bộ, công nhân tích cực lao động, sản xuất, công tác có hiệu quả.

- Đảm bảo công tác an ninh, an toàn, phòng chống cháy nổ, phòng chống thiên tai, bão lụt... toàn Tổng công ty.

- Quan tâm cải thiện điều kiện làm việc, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần và các chế độ phúc lợi cho người lao động.

3. Định hướng phát triển Tổng công ty giai đoạn 2019-2022:

* Khôi Sợi:

- Nhà máy Sợi Tô Hiệu: Nghiên cứu đầu tư chiều sâu, thay đổi máy móc thiết bị cũ, lạc hậu để nâng cao năng suất, ổn định chất lượng. Tập trung sản xuất sợi cung cấp cho dệt vải, dệt khăn, đặc biệt nghiên cứu sản xuất sợi chất lượng cao cấp dệt.

- Sợi Hòa Xá: Tập trung quản trị sản xuất tiên tiến với mục tiêu nâng tầm chất lượng sợi phục vụ xuất khẩu.

- Nghiên cứu thực hiện dự án đầu tư các nhà máy Sợi mới tại KCN Hòa Xá:

+ Năm 2019, nghiên cứu thực hiện dự án đầu tư Nhà máy Sợi Hòa Nam, quy mô 3,168 vạn cọc, sản lượng 7.430 tấn/năm, trọng tâm sản xuất các mặt hàng CVC, CVCM.

+ Sau năm 2020 tiếp tục nghiên cứu đầu tư thêm một nhà máy sợi mới.

- Nghiên cứu trình Đại hội đồng cổ đông tăng vốn điều lệ Tổng công ty để thực hiện Dự án đầu tư.

* Khối Dệt, Dệt khăn, Nhuộm.

- Cơ cấu lại vốn đầu tư của Tổng công ty tại Công ty CP Dệt; Nghiên cứu thực hiện Dự án di dời Nhà máy Dệt ra KCN Hòa Xá.

- Nghiên cứu mở rộng đầu tư phát triển Dệt khăn, nâng sản lượng khăn xuất khẩu từ 40 tấn lên 100 tấn/tháng.

- Nhà máy Nhuộm: Tập trung quản trị sản xuất kinh doanh; Tiếp tục đẩy mạnh sản xuất, khai thác tối đa năng lực thiết bị, nhà xưởng, đặc biệt chú trọng đến công nghệ để nâng cao chất lượng nhuộm.

* Khối May:

- Nghiên cứu xây dựng đề án chiến lược, quy hoạch tổng thể, tiếp tục đánh giá theo các Bộ đánh giá tiêu chuẩn quốc tế, phối kết hợp chặt chẽ để toàn Khối nâng lên một cấp độ mới; Nghiên cứu đầu tư máy móc thiết bị tự động hiện đại, cơ cấu thiết bị phù hợp với năng lực, trình độ và nguồn hàng; nâng cao chất lượng để xây dựng thương hiệu.

- Cơ cấu nguồn hàng, hướng tới ký cùng đơn hàng với các khách hàng lớn, các đơn hàng tập trung có tính ổn định và bền vững.

* Khối dịch vụ, phụ trợ:

- Công ty TNHH MTV Chăn len: Nghiên cứu cơ cấu lại SXKD hướng tới việc liên doanh, liên kết nhằm nâng cao hiệu quả.

- Duy trì SXKD ổn định, khai thác có hiệu quả các đơn vị trực thuộc: Động lực, Xử lý nước thải, Sản xuất Dịch vụ Đời sống, Chi nhánh Tổng công ty tại Hà Nội và Công ty CP Dịch vụ Thương mại.

Trên đây là Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2018 và kế hoạch hoạt động, nhiệm vụ trọng tâm năm 2019.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- ĐHCĐ năm 2019;
- Các TV HĐQT và BKS TCty;
- CQ điều hành TCty;
- Lưu HĐQT, VT.

Nguyễn Văn Miêng



**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐỆT MÁY NAM ĐỊNH**

Số: /BC-DMNĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Nam Định, ngày tháng 04 năm 2019

**BÁO CÁO CỦA CƠ QUAN ĐIỀU HÀNH
Kết quả Hoạt động SXKD năm 2018, kế hoạch SXKD năm 2019
(Dự thảo)**

A. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2018

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN MỘT SỐ CHỈ TIÊU CƠ BẢN

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2018	Thực hiện năm 2018	Tỷ lệ % so KH	Tỷ lệ % so 2017	Ghi chú
A	B	C	1	2	3=2/1	4=2/C.kỳ	
1	Giá trị SXCN (theo giá thực tế)	Tr.đồng	1.380.000	913.060	61,16%	125,40%	
2	Tổng doanh thu (không VAT)	Tr.đồng	1.600.000	1.040.383	65,03%	123,25%	
	<i>Tr.đó: Công ty mẹ</i>	Tr.đồng		912.091		118,48%	
3	KN xuất khẩu (tính đủ NPL)	1.000USD	54.500	56.825	104,26%	129,48%	
4	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	73.880	19.383	26,24%	41,44%	
	<i>Tr.đó: Công ty mẹ</i>	Tr.đồng	62.039	10.392	16,75%	18,85%	
5	Chia cổ tức (Công ty mẹ)	%	10%	5,0%	50,00%	83,33%	

II. THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2018

1. Công tác tổ chức và cán bộ

- Tiếp tục duy trì mô hình quản lý Công ty mẹ - công ty con.
- Thành lập mới Nhà máy Sợi Hòa Xá từ 01/01/2018, đưa vào vận hành thương mại từ 16/4/2018;
- Chuyển đổi Công ty CP Chăn len thành Công ty TNHH MTV Chăn len từ 01/10/2018;
- Chuyển giao quản lý Công ty CP Sợi Thanh Châu.
- Thực hiện giao nhiệm vụ Giám đốc, luân chuyển Phó giám đốc và bổ nhiệm cán bộ khung của Nhà máy Sợi Hòa Xá. Bổ nhiệm Giám đốc XN Sản xuất Dịch vụ Đời sống; Tiếp nhận và bổ nhiệm Phó trưởng phòng Kế hoạch Kinh doanh và các cán bộ khác thuộc diện Tổng giám đốc Tổng công ty quản lý.

2. Công tác kinh doanh thị trường

- Xây dựng chuỗi sản phẩm Sợi - Dệt - Nhuộm - May.
- Tập trung quyết liệt trong công tác điều hành sản xuất kinh doanh, nâng cao chất lượng sản phẩm, hạn chế hàng tồn, có các giải pháp tích cực thu hồi công nợ để tăng khả năng thanh toán và dòng tiền.
- Mở rộng thị trường xuất khẩu mới ngoài Trung Quốc như: Nhật Bản, Hàn quốc...
- Mở rộng các khách hàng thị trường sợi nội địa. Kết hợp với Nhà máy Sợi và các bộ phận liên quan thực hiện các biện pháp củng cố nâng cao năng suất, chất lượng sợi để cấp Dệt và Dệt Khăn.
- Từng bước xây dựng thương hiệu NATEXCO với các mặt hàng chủ yếu: sợi, vải, khăn, quần áo.

3. Công tác tài chính

- Tái cấu trúc nguồn vốn để tăng cường cho hoạt động sản xuất kinh doanh: Năm 2018, Tổng công ty đã thực hiện điều chỉnh vốn đầu tư tại một số Công ty cổ phần sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng.

Stt	Tên đơn vị	Vốn đầu tư đầu kỳ			Vốn đầu tư cuối kỳ			Ghi chú
		Vốn điều lệ	Vốn TCT góp theo mệnh giá	Tỷ lệ sở hữu	Vốn điều lệ	Vốn TCT góp theo mệnh giá	Tỷ lệ sở hữu	
1	Công ty CP May 1	4.800	2008	41,8%	7.500	2.700	36,0%	Hoàn thành Tháng 8/2018
2	Công ty CP May 5	5.500	4.326	78,7%	5.500	1.980	36,0%	Hoàn thành Tháng 10/2018
3	Công ty CP Sợi Thanh Châu	5.000	4.450	89,0%				Hoàn thành thoái toàn bộ vốn đầu tư vào Tháng 11/2018
4	Công ty CP Dệt khăn	5.000	4.317	86,3%	9.000	5.632	62,6%	Hoàn thành Tháng 12/2018
5	Công ty TNHH MTV Chăn len	12.000	10.533	87,8%	5.000	5.000	100%	Hoàn thành Tháng 12/2018

- Tổng công ty tiếp tục mở rộng quan hệ giao dịch với các Ngân hàng, cân đối nguồn để đảm bảo vốn cho đầu tư mới và di dời.
- Tập trung quyết toán Công trình xây dựng Nhà máy Nhuộm, Nhà máy Sợi 3,12 vạn cọc, Đầu tư 0,6 vạn cọc sợi PE...
- Xây dựng hệ thống báo cáo kiểm soát giá thành từng khâu trong dây chuyền sản xuất để đánh giá đúng hiệu quả từng đơn hàng, từng khu vực máy.
- Thực hiện công tác quản trị SXKD toàn Tổng công ty. Kiểm tra, kiểm soát hoạt động của các Công ty con theo đúng quy định.

- Hoàn thành quyết toán tài chính và hợp nhất báo cáo tài chính năm 2018 sau kiểm toán theo đúng quy định.

- Hoàn thành quyết toán các loại thuế, bảo hiểm xã hội năm 2018...

4. Đầu tư xây dựng cơ bản và di dời

4.1. Dự án di dời

- Thủ tục Đất đai KCN: Hiện tại đã được cấp 2 giấy chứng nhận QSDĐ, đang triển khai các bước tiến hành tách 6 thửa tại 1 giấy chứng nhận.

- Hoàn thành xây dựng Nhà ăn Ca tại KCN Hòa Xá.

- Hoàn thành đưa vào sử dụng tuyến HK; hệ thống đường giao thông; điện chiếu sáng từ công đường D2 đến D1 tại KCN Hòa Xá.

- Hoàn thành trạm cân điện tử lắp đặt tại cổng vào tuyến BD tại KCN Hòa Xá.

- Tiến hành xây dựng cổng, tường rào và nhà bảo vệ tại đường D2 KCN Hòa Xá.

4.2. Nhà máy Sợi 3,12 vạn cọc mới

- Hoàn thành, đưa vào sử dụng toàn bộ nhà xưởng, phụ trợ, thực hiện lắp đặt, chạy thử và đưa vào sử dụng toàn bộ thiết bị công nghệ.

- Triển khai Dự án đầu tư bổ sung 3 máy con cho Nhà máy Sợi Hòa Xá.

4.3. Dự án Di dời Nhà máy Dệt tại KCN Hòa Xá:

Hoàn thành thủ tục cơ sở pháp lý, thuyết minh dự án, bản vẽ thiết kế cơ sở dự án đang được Tập đoàn Dệt May Việt Nam duyệt và trình Bộ Công thương.

4.4. Đầu tư xây dựng cơ bản tại 43 Tô Hiệu.

a. Nhà máy Sợi Tô Hiệu:

- Hoàn thành đưa vào sử dụng sử dụng 2 máy ghép thường, thiết bị đổ sợi tự động cho máy ống, 3 máy ghép tự động làm đều, 3 máy ống 72 cọc.

- Hoàn thành Dự án đầu tư 0,6 vạn cọc sợi PE, đưa vào sử dụng từ tháng 10/2018.

b. Dệt khăn:

- Hoàn thành lắp đặt đưa vào sử dụng 4 máy dệt khăn dobby điện tử khổ 2,6m.

- Hoàn thành đầu tư đưa vào sử dụng 01 lò hơi 3 tấn/h.

- Tiến hành xây dựng bể chứa nước thu hồi 600m³ tại KCN Hòa Xá.

c. Các đơn vị khác:

- Công ty CP May 1: Hoàn thành đầu tư mở rộng sản xuất tại Nhà máy may Trần Nhân Tông và Nhà máy may Trục Hưng.

- Công ty May 2: Lắp đặt hệ thống điều không tại Nhà máy may Nghĩa Thịnh, hoàn thành và đưa vào sử dụng nhà ăn ca tại Nhà máy may Nguyễn Văn Trỗi.

- Công ty CP May 4: Trang bị thêm máy may và hệ thống phòng cháy chữa cháy.

- Công ty CP May 5: Hoàn thành cải tạo Nhà máy may Nguyễn Văn Trỗi.

5. Công tác khác

- Thực hiện tốt chế độ chính sách đối với người lao động, xây dựng Hệ thống thang lương, bảng lương mới của Tổng công ty, duy trì chế độ lương, thưởng, lương tháng 13 cho người lao động và tặng quà vào các ngày Lễ, Tết, sinh nhật.

- Công tác phòng chống cháy nổ, phòng chống bão lụt, an ninh trật tự, an toàn Tổng công ty duy trì ổn định.

- Nâng cấp nhà ăn, lắp đặt hệ thống làm mát cho nhà ăn Nhà máy Sợi, trang bị mới phương tiện dụng cụ đảm bảo bữa ăn đủ dinh dưỡng, hợp vệ sinh.

- Thực hiện tốt công tác khám chữa bệnh, phòng chống các loại dịch bệnh theo mùa.

- Khen thưởng 48 cán bộ quản lý, kỹ thuật, nghiệp vụ, công nhân tiêu biểu có thành tích xuất sắc đi tham quan du lịch tại Thái Lan.

B. KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2019

1. Các chỉ tiêu SXKD năm 2019

TT	Chỉ tiêu	Đvt	Thực hiện năm 2018	Kế hoạch năm 2019	So sánh (%) 2019/2018
1	Giá trị SXCN (theo giá thực tế)	Tr.đồng	913.060	1.400.000	153,33%
2	Tổng doanh thu (không VAT)	Tr.đồng	1040.383	1.600.000	153,79%
3	KN xuất khẩu (tính đủ NPL)	1.000USD	56.825	62.297	109,63%
4	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	19.383	20.618	106,37%
	<i>Tr. đó: Công ty mẹ</i>	Tr.đồng	<i>10.392</i>	<i>22.916</i>	<i>220,73%</i>
5	Chia cổ tức (Công ty mẹ)	%	5,0%	10%	200,00%

2. Kế hoạch đầu tư năm 2019

Đơn vị: Tỷ đồng

TT	Tên dự án	Địa điểm	Tổng mức đầu tư	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
1	Dự án đầu tư Nhà máy Sợi Hòa Nam	KCN Hòa Xá	407,723	Năm 2020	
2	Dự án đầu tư bổ sung 3 máy kéo sợi con	N/m Sợi Hoà Xá	10,393	Quý 1/2019	
3	Dự án đầu tư 01 cặp máy hồ mắ mới	Công ty CP Dệt	29,089	Quý 4/2019	

4	Dự án đầu tư 8 máy dệt dobby, 4 máy dệt Jacquard khổ 2,6m	Công ty CP Dệt khăn	10,540	Quý 3/2019	
5	XD Nhà ăn ca, nhà nhồi lông điện tử tại Nm may Trần Nhân Tông	Công ty CP May 1	2,450	Quý 1/2019	
6	Đầu tư chiều sâu các chuyên may tại Nm may Trần Nhân Tông	Công ty CP May 1	2,800	Quý 4/2019	
7	Đầu tư chiều sâu các chuyên may tại Nm may Trục Hưng	Công ty CP May 1	4,030	Quý 4/2019	
8	Máy móc thiết bị may	Công ty CP May 4	2,200	Quý 4/2019	
9	Đầu tư 2 xe đầu kéo	CT CP DVTM	3,200	Quý 3/2019	
10	Nâng cấp, mở rộng Trạm cấp nước Sapan	Nhà máy Động lực	23,000	Năm 2020	
11	Đầu tư lẻ khác	Công ty mẹ	2,500	Năm 2019	
	Tổng cộng		497,925		

C. ĐÁNH GIÁ CHUNG:

Với tiêu chí trọng tâm năm 2018 là: “Năng suất - Chất lượng - Tiết kiệm - Hiệu quả”. Cơ quan điều hành đã quyết liệt điều hành, vượt qua mọi khó khăn để Tổng công ty ổn định toàn diện, phát triển bền vững, hoàn thành cơ bản các chỉ tiêu đã đề ra, đáp ứng sự tin tưởng của các cổ đông.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2018; Phương hướng nhiệm vụ năm 2019 của Tổng công ty.

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét cho ý kiến và quyết định các chỉ tiêu kế hoạch 2019 Tổng công ty đã trình trước Đại hội.

Thay mặt Cơ quan điều hành Tổng công ty, kính chúc quý vị đại biểu khách quý và quý vị cổ đông sức khỏe, hạnh phúc và thành đạt.

Trân trọng!

TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Văn Miêng



Số: BC-BKS-DMND

Nam Định, ngày tháng 04 năm 2019

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2018

**Tại ĐHĐCĐ thường niên Tổng công ty CP Dệt May Nam Định
(Dự thảo)**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức và hoạt động Tổng công ty CP Dệt May Nam Định, quy định về nhiệm vụ và quyền hạn của Ban kiểm soát;
- Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát;
- Căn cứ vào Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên (ĐHĐCĐ) Tổng công ty CP Dệt May Nam Định ngày 21/04/2018;
- Căn cứ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018, kết quả thực hiện và Báo cáo tài chính năm 2018 của Tổng công ty đã được Công ty TNHH KPMG kiểm toán ngày 30/03/2019,

Ban kiểm soát xin được báo cáo ĐHĐCĐ thường niên về kết quả kiểm tra giám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD) năm 2018 của Tổng công ty CP Dệt May Nam Định về một số lĩnh vực sau:

1. Đánh giá tình hình triển khai thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ, Hội đồng quản trị (HĐQT) trong công tác quản lý và điều hành của Ban lãnh đạo Tổng công ty.
2. Kiểm soát, giám sát Báo cáo tài chính nhằm đánh giá tính hợp lý, hợp pháp của các số liệu tài chính trong công tác thống kê kế toán của Tổng công ty năm 2018.
3. Đánh giá hoạt động của HĐQT trong năm 2018 liên quan đến việc thực hiện kế hoạch SXKD và các chỉ tiêu tài chính năm 2018 theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2018.

I. KIỂM TRA GIÁM SÁT TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SXKD

1. Tình hình chung

Năm 2018, tình hình chính trị, kinh tế thế giới nói chung, ngành Dệt May nói riêng vẫn gặp nhiều khó khăn, tiềm ẩn nhiều rủi ro, trong đó cuộc chiến tranh thương mại Mỹ - Trung ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động thương mại, đặc biệt là xuất khẩu. Việc nhập khẩu nguyên vật liệu cũng chịu ảnh hưởng lớn do giá cả biến động thất thường, tỷ giá ngoại tệ tăng mạnh, một số yếu tố đầu vào khác như: điện, nước, tiền lương, BHXH... cũng tăng đã tác động không nhỏ đến tình hình SXKD của doanh nghiệp.

Ngoài ra sức mua của thị trường nội địa nhìn chung còn hạn chế, nên việc nâng cao doanh thu hàng nội địa còn khó khăn.

2. Tình hình hoạt động SXKD của Tổng công ty

- Ngành Sợi, Dệt: Giá nguyên liệu bông, xơ liên tục tăng. Thị trường sợi xuất khẩu giảm, giá sợi giảm, đặc biệt từ cuối quý III năm 2019. Thị trường nội địa cũng khó khăn trong việc tiêu thụ vải dệt thoi và khó khăn trong việc thu hồi công nợ.

- Ngành May: Cũng khó khăn do qui mô nhỏ, chưa có nhiều đơn hàng lớn.
- Tình hình thực hiện đầu tư di dời chậm so với tiến độ.

Tuy gặp nhiều khó khăn nhưng sản xuất của Tổng công ty vẫn ổn định toàn tuyến Sợi-Dệt-Nhuộm-May, HĐQT, Cơ quan điều hành đã đề ra nhiều giải pháp để đẩy mạnh sản xuất, mở rộng thị trường xuất khẩu ngoài Trung Quốc, khai thác tối đa thị trường nội địa, tiết giảm chi phí... nhưng kết quả hoạt động SXKD năm 2018 vẫn chưa đạt được các chỉ tiêu mà Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2018 đã đề ra.

Ban Kiểm soát đã thực hiện công tác kiểm tra, đánh giá tình hình SXKD, tình hình tài chính của Tổng công ty, báo cáo ĐHĐCĐ như sau:

2.1 Tình hình thực hiện các chỉ tiêu hoạt động SXKD năm 2018

a. So với Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018

Stt	Diễn giải	Đvt	Thực hiện Năm 2017	Năm 2018		So sánh	
				KH NQĐHĐCĐ	Thực hiện	TH/KH	TH 2018/2017
1	Doanh thu bán hàng và CCDV	Tr.đ	844.110	1.600.000	1.040.383	65,02%	123,25%
	<i>Tr.đó: Công ty mẹ</i>	<i>Tr.đ</i>	<i>769.816</i>	<i>1.000.000</i>	<i>912.092</i>	<i>91,20%</i>	<i>118,48%</i>
2	LN trước thuế	Tr.đ	46.774	73.880	19.383	26,24%	41,44%
	<i>Tr.đó: Công ty mẹ</i>	<i>Tr.đ</i>	<i>55.122</i>	<i>62.039</i>	<i>10.391</i>	<i>16,75%</i>	<i>18,85%</i>
3	Cổ tức (dự kiến)	%	6,0 %	10,00%	5,00%	50,00%	83,33%

b. Đánh giá tình hình hoạt động SXKD của Tổng công ty

CHỈ TIÊU	Đvt	Công ty mẹ		Báo cáo hợp nhất	
		Năm 2017	Năm 2018	Năm 2017	Năm 2018
A. Kết quả kinh doanh					
1. Tổng Doanh thu (Bán hàng + Tài chính + Thu nhập khác)	Tr.đ	847.679	950.523	891.668	1.050.150
2. Tổng chi phí	"	792.557	940.131	844.893	1.030.767
Trong đó:	"				
- Giá vốn hàng bán	"	740.329	863.047	773.441	935.113
- Chi phí tài chính	"	28.089	52.030	24.554	46.462
- Chi phí bán hàng	"	7.223	7.319	12.614	12.405
- Chi phí quản lý doanh nghiệp	"	15.109	17.343	31.902	35.576
- Chi phí khác	"	1.807	392	2.382	1.211
3. Lợi nhuận trước thuế	"	55.122	10.392	46.775	19.383
4. Lợi nhuận sau thuế	"	48.272	13.666	38.837	13.995
5. Tỷ suất LN trước thuế /DT	%	6,50%	1,09%	5,25%	1,85%
6. Tỷ suất LN trước thuế/VĐL	%	40,53%	7,64%	34,39%	14,25%
7. Cổ tức chia	%	6,0%	5,0%		
B. TH thực hiện nghĩa vụ NSNN					
Tổng số đã nộp trong năm	Tr.đ	42.234	28.142	50.454	38.509
C. Lao động và thu nhập					
1. Thu nhập BQ	đ/ng/th	5.444.000	5.943.000	5.216.000	5.737.000
2. Lao động BQ	Người	1.250	1.338	3.525	3.572

- **Tổng doanh thu:** Bao gồm doanh thu bán hàng, doanh thu tài chính và thu nhập khác:
- + Cửa Công ty mẹ là: 950,52 tỷ đồng, bằng 91,2% so với NQĐHĐCĐ, tăng 18,48% so với năm 2017.
 - + Theo báo cáo hợp nhất là: 1.050,15 tỷ đồng, tăng 17,77% so với cùng kỳ 2017.

- Lợi nhuận:

- + Lợi nhuận trước thuế Công ty mẹ là: 10,392 tỷ đồng, chỉ đạt 16,75% so với kế hoạch, đạt 18,85% so với năm 2017 (Do năm 2017, Tổng công ty nhận được 34,65 tỷ đồng là khoản thu nhập từ đền bù giải phóng mặt bằng giai đoạn 2 từ tài sản trên đất).
- + Lợi nhuận trước thuế theo báo cáo hợp nhất là: 19,383 tỷ đồng, chỉ đạt 26,34% so với kế hoạch, bằng 41,44% so với cùng kỳ.

II. KIỂM SOÁT, GIÁM SÁT TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

1. Tình hình tài chính năm 2018

Ban kiểm soát ghi nhận Báo cáo tài chính năm 2018 do Tổng công ty lập và đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH KPMG, báo cáo đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính tại thời điểm 31/12/2018, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ năm 2018 phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan.

1.1. Báo cáo một số chỉ tiêu tài chính đến 31/12/2018 (Đơn vị tính: triệu đồng)

CHỈ TIÊU	Mã	Công ty mẹ		Báo cáo hợp nhất	
		Năm 2017	Năm 2018	Năm 2017	Năm 2018
TÀI SẢN		1.128.396	1.247.381	1.292.883	1.402.250
I. Tài sản ngắn hạn	100	408.611	494.008	536.765	617.898
1. Tiền	110	29.150	34.536	32.986	38.731
2. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	91.000	10.000	91.000	10.000
3. Các khoản phải thu ngắn hạn	130	186.287	221.787	156.298	206.489
4. Hàng tồn kho	140	93.519	223.741	243.033	350.245
5. Tài sản ngắn hạn khác	150	8.654	3.944	13.475	12.433
II. Tài sản dài hạn	200	719.785	753.373	756.117	784.352
1. Tài sản cố định	220	292.502	635.663	371.315	696.557
2. Bất động sản đầu tư	230	6.678	6.814	8.882	8.809
3. Tài sản dở dang dài hạn	240	327.532	22.509	327.192	22.724
4. Đầu tư tài chính dài hạn	250	84.477	75.356	30.291	29.634
5. Tài sản dài hạn khác	260	8.595	13.031	18.437	26.628
NGUỒN VỐN		1.128.396	1.247.381	1.292.883	1.402.250
I. Nợ phải trả	300	920.150	1.039.486	1.070.375	1.177.356
1. Nợ ngắn hạn	310	406.661	543.517	556.546	670.417
2. Nợ dài hạn	330	513.488	495.969	513.829	506.939
II. Vốn chủ sở hữu	400	208.246	207.895	222.508	224.894
1. Vốn chủ sở hữu	411	136.000	136.000	136.000	136.000
2. Quỹ ĐTPT	418	20.959	57.617	24.432	61.351
3. LN sau thuế chưa phân phối	421	51.287	14.278	48.020	13.998

1.2. Vốn điều lệ đến 31/12/2018 là: 136 tỷ đồng.

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Đơn vị góp vốn	Theo BCTC	Tỷ lệ %
1	Tập đoàn Dệt May Việt Nam	72.997	53,67%
2	Bà Trung Thị Nga	7.190	5,29%
3	Cổ đông khác	55.813	41,04%
	Tổng cộng	136.000	100,00%

1.3. Tình hình vật tư hàng hoá tồn kho đến 31/12/2018

- Tại công ty mẹ: Tổng giá trị hàng tồn kho là 234,843 tỷ đồng, chiếm 18,83% trên tổng tài sản. Trong đó tồn kho chậm luân chuyển tổng số là: 62,036 tỷ đồng, Tổng công ty đã lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho chậm luân chuyển là 11,101 tỷ đồng.

- Theo báo cáo hợp nhất: Tổng giá trị tồn kho là 361,351 tỷ đồng. Trong đó tồn kho chậm luân chuyển tổng số là: 62,036 tỷ đồng, Tổng công ty đã lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho chậm luân chuyển là: 11,106 tỷ đồng.

1.4. Công nợ phải thu, phải trả đến 31/12/2018

a. Công nợ phải trả

* **Tại Công ty mẹ, tổng nợ phải trả: 1.039,486 tỷ đồng** (chiếm 83,33% trên tổng nguồn vốn).

- Nợ ngắn hạn: 543,517 tỷ đồng

Trong đó: Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn: 440,414 tỷ đồng

- Nợ dài hạn: 495.969 tỷ đồng

Trong đó: Vay và nợ thuê tài chính dài hạn: 461,841 tỷ đồng

* **Tại báo cáo hợp nhất, tổng nợ phải trả: 1.177,356 tỷ đồng** (chiếm 83,96% trên tổng nguồn vốn).

- Nợ ngắn hạn: 670,417 tỷ đồng

Trong đó: Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn: 533,292 tỷ đồng

- Nợ dài hạn: 506.939 tỷ đồng

Trong đó: Vay và nợ thuê tài chính dài hạn: 463,528 tỷ đồng

* **Tình hình trả lãi, nợ gốc vay Ngân hàng:** Tổng công ty đã đảm bảo trả nợ gốc và lãi đúng hạn, không có nợ quá hạn.

b. Công nợ phải thu ngắn hạn

* **Công nợ phải thu ngắn hạn tại Công ty mẹ: 221,787 tỷ đồng**

Trong đó: Phải thu của khách hàng: 197,887 tỷ đồng

Bao gồm phải thu ngắn hạn của các công ty con, công ty liên kết là 106,251 tỷ đồng, trong đó riêng Công ty CP Dệt - Dệt May Nam Định nợ phải thu là 101,060 tỷ đồng/197,887 chiếm 51,07%).

*** Công nợ phải thu ngắn hạn theo báo cáo hợp nhất: 206,489 tỷ đồng**

Trong đó: Phải thu của khách hàng: 187,211 tỷ đồng

*** Công nợ phải thu ngắn khó đòi:**

- Tại Công ty mẹ: Tổng công nợ phải thu khó đòi năm 2018 là 4,361 tỷ đồng, trong đó đã lập dự phòng là 4,275 tỷ đồng.

- Theo báo cáo hợp nhất: Tổng công nợ phải thu khó đòi năm 2018 là: 4,823 tỷ đồng, trong đó đã lập dự phòng là 4,736 tỷ đồng.

1.3. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn

Tổng công ty hiện đang đầu tư tài chính dài hạn tại 9 đơn vị, tổng số tiền đầu tư là: 74,114 tỷ đồng, cổ tức thu được năm 2018 là: 11.112 tỷ đồng.

Còn 1 đơn vị là Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam chưa có thông báo chia cổ tức năm 2019 nên tại thời điểm lập báo cáo tài chính Tổng công ty chưa ghi nhận.

1.4. Tình hình thực hiện đầu tư xây dựng cơ bản

Tổng công ty vừa sản xuất vừa triển khai dự án đầu tư di dời, đầu tư mới mở rộng sản xuất và đầu tư chiều sâu. Về tiến độ thực hiện các dự án đầu tư di dời còn chậm nên ảnh hưởng đến SXKD.

2. Kết quả giám sát về tài chính

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán, trên cơ sở kiểm tra số liệu và giải trình chi tiết của phòng Tài chính Kế toán, Ban kiểm soát xác nhận một số vấn đề sau:

- Trong năm 2018 đã lập báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ đúng Chế độ kế toán và các Chuẩn mực kế toán Việt Nam.

- Số liệu báo cáo kế toán đã được phản ánh một cách trung thực và hợp lý về tình hình tài chính kế toán của Tổng công ty.

- Báo cáo kế toán hợp nhất của Tổng công ty đã được lập đúng quy định, đầy đủ kịp thời các thông tin về tình hình kế toán được công bố minh bạch đáp ứng yêu cầu của các cơ quan hữu quan.

3. Về phân chia cổ tức

Căn cứ kết quả hoạt động SXKD của Tổng công ty (Công ty mẹ) niên độ tài chính từ 01/01/2018 đến 31/12/2018 đã được công ty kiểm toán độc lập KPMG kiểm toán, theo tờ trình của Cơ quan điều hành về phân phối lợi nhuận sau thuế dự kiến như sau:

- Vốn điều lệ đến ngày 31/12/2018: 136,000 tỷ đồng.

- Lợi nhuận sau thuế TNDN được phân phối: 14,278 tỷ đồng.

Trong đó: + Lợi nhuận năm 2018: 9,103 tỷ đồng.

+ Lợi nhuận để lại từ năm 2017: 5,175 tỷ đồng.

- Dự kiến phân phối như sau:

+ Trích lập Quỹ KT,PL: 0,750 tỷ đồng.

+ Chia cổ tức 5%:	6,400 tỷ đồng.
+ Trích Quỹ Đầu tư phát triển:	6,800 tỷ đồng.
+ Lợi nhuận để lại:	0,328 tỷ đồng.

Ban Kiểm soát thấy rằng phương án chia cổ tức được Cơ quan điều hành đề xuất phù hợp với kết quả SXKD.

III. VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT - CƠ QUAN ĐIỀU HÀNH

1. Trong chỉ đạo sản xuất kinh doanh

- Sự tuân thủ quy định nội bộ, quy định của Tập đoàn, của pháp luật: HĐQT, Cơ quan điều hành đã hoạt động đúng chức năng nhiệm vụ, tuân thủ đầy đủ các quy định nội bộ của Tập đoàn, qui định của Pháp luật và Điều lệ tổ chức hoạt động của Tổng Công ty.

- Hàng quý, hoặc đột xuất theo yêu cầu của SXKD, HĐQT tổ chức họp với Ban kiểm soát để nắm cụ thể và giám sát sát sao tình hình tài chính, hoạt động của Tổng công ty cũng như các đơn vị thành viên, các phòng ban. Qua giám sát HĐQT đã có văn bản yêu cầu Cơ quan điều hành thực hiện các giải pháp nhằm khắc phục các tồn tại, đẩy mạnh sản xuất, nâng cao hiệu quả hoạt động.

- HĐQT đã cụ thể hóa mục tiêu, phương hướng và giải pháp thực hiện nhiệm vụ năm 2018 bằng các nghị quyết. Cơ quan điều hành đã tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các mục tiêu Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết của HĐQT về SXKD, cũng như có các giải pháp những ứng phó nhanh và kịp thời với những biến động của thị trường.

- HĐQT, Cơ quan điều hành, đã thực hiện quyền hạn, nghĩa vụ với tinh thần trách nhiệm cao, vì lợi ích của Tổng công ty, cổ đông và người lao động. Và đã thực hiện khá toàn diện các mục tiêu, nhiệm vụ cụ thể Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Tổng công ty đã quyết nghị.

Bộ máy quản lý điều hành ở các đơn vị thành viên và Tổng công ty luôn được củng cố, vai trò điều hành của cán bộ trong hoạt động SXKD tại Tổng công ty có nhiều tiến bộ và năng động, quyền chủ động điều hành sản xuất của các đơn vị luôn được phát huy. Nhưng tại các công ty con và công ty liên kết chưa thể hiện được vai trò độc lập với tư cách là một pháp nhân riêng.

2. Về chăm lo đời sống đối với người lao động

Đời sống người lao động không ngừng được cải thiện nâng cao; đảm bảo có đủ việc làm ổn định cho hơn người lao động. CBCNV được khám sức khỏe định kỳ. Tổ chức tốt các bữa ăn hàng ngày. Tổng công ty đã thực hiện chi tháng lương thứ 13 bằng từ 1 đến 1,2 tháng lương bình quân năm, chi quà sinh nhật cho người lao động, chi thường nhân các ngày lễ của đất nước...

IV. NHẬN XÉT VÀ KIẾN NGHỊ

1. Nhận xét

- Hoạt động SXKD năm 2018 gặp rất nhiều khó khăn, đặc biệt từ cuối quý 3 thị trường tiêu thụ có nhiều biến động, nhu cầu mua sợi chững lại, Trung Quốc ngừng nhập

khẩu, trong khi đó giá bông, xơ tăng cao, giá bán sợi không tăng, thậm chí giảm, tỷ giá ngoại tệ tăng đột biến đã làm ảnh hưởng rất lớn đến hiệu quả SXKD. Mặc dù Tổng công ty có nhiều cố gắng ổn định sản xuất, đẩy mạnh tiêu thụ sản phẩm, song nhìn chung năm 2018 Tổng công ty chưa hoàn thành kế hoạch các chỉ tiêu doanh thu cũng như nhưng lợi nhuận, tỷ lệ chia cổ tức dự kiến là 5,0% chỉ đạt 50% so với Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đã thông qua năm 2017.

- Việc đầu tư tài chính dài hạn của Tổng công ty tại các công ty con mang lại hiệu quả chưa cao.

- Về đầu tư di dời tiến độ chậm.

2. Kiến nghị

- Đề nghị Tổng công ty thực hiện phân tích hoạt động kinh tế, phân tích hiệu quả SXKD từng mặt hàng hàng quý, năm để đề ra các biện pháp thiết thực cụ thể nhằm nâng cao hiệu quả SXKD tại Tổng công ty, các Công ty con.

- Cần xem xét lại mô hình tổ chức hoạt động tại các Công ty con nhằm nâng cao tính độc lập tự chủ về tài chính trong SXKD.

- Về công tác thực hành tiết kiệm chống lãng phí trong SXKD, đề nghị Tổng công ty cần triển khai thực hiện mạnh hơn nữa và có mục tiêu phấn đấu cụ thể để có thể đánh giá được mức độ tiết kiệm.

- Tiếp tục tổ chức sắp xếp hoàn thiện bộ máy quản lý của Tổng công ty hợp lý và hiệu quả. Cần quan tâm hơn nữa đến công tác đào tạo cán bộ quản lý và công tác tuyển dụng lao động đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của Tổng công ty.

- Tăng cường việc tìm kiếm và khai thác mở rộng thị trường trong và ngoài nước (đặc biệt là thị trường xuất khẩu), tránh lệ thuộc vào thị trường Trung Quốc để hoạt động SXKD chủ động và có hiệu quả.

- Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án đầu tư và đưa vào khai thác sử dụng có hiệu quả kinh tế. Có biện pháp tích cực hơn trong việc quản lý sản xuất, kỹ thuật, lao động... để nâng cao năng lực và hiệu suất sử dụng máy móc thiết bị.

- Về công nợ:

+ Tổng công ty cần có sự phối kết hợp chặt chẽ giữa các phòng ban nghiệp vụ thường xuyên đôn đốc khách hàng đối chiếu thu hồi công nợ kịp thời, đúng hạn để nâng cao hiệu quả sử dụng vốn.

+ Đối với các khoản công nợ phải thu nợ đọng quá hạn lâu ngày tại Tổng công ty cũng như tại các Công ty con, Công ty liên kết với các bên khác phải có kế hoạch thu hồi, có biện pháp ràng buộc pháp lý, lập dự phòng..., nếu không sẽ làm ảnh hưởng đến kết quả chung của Tổng công ty.

+ Riêng đối với khoản nợ phải thu của Tổng công ty với các công ty con, công ty liên kết cần tiếp tục cơ cấu lại theo hình thức tự chủ về tài chính để Công ty mẹ giảm bớt gánh nặng vay vốn.

- Hàng tồn kho: Tổng công ty cần đẩy mạnh hơn nữa việc tiêu thụ hàng tồn kho, nhất là sản phẩm sợi, khăn, có kế hoạch sử dụng phụ tùng, vật tư ứ đọng nhiều năm. Đồng thời có kế hoạch cân đối giữa sản xuất và tiêu thụ tránh phát sinh hàng tồn kho.

- Đối với việc thực hiện lập dự phòng hàng tồn kho và công nợ khó đòi: tại Tổng công ty đã thực hiện lập dự phòng, tuy nhiên Tổng công ty chưa giám sát được việc thực hiện lập dự phòng đối hàng tồn kho và công nợ khó đòi tại các Công ty con, đây là yếu tố có thể làm ảnh hưởng đến kết quả chung của Tổng công ty.

- Về việc niêm yết cổ phiếu: Tổng công ty đã hoàn thành việc đăng ký giao dịch cổ phần trên hệ thống giao dịch chứng khoán UPCOM, đề nghị Tổng công ty tiếp tục có kế hoạch niêm yết cổ phiếu trên Sàn Giao dịch chứng khoán.

Trên đây là toàn bộ báo cáo của Ban kiểm soát trong năm 2018, Ban kiểm soát mong nhận được ý kiến đóng góp của các cổ đông để hoàn thiện bản báo cáo cũng như rút kinh nghiệm thực hiện nhiệm vụ cho công tác kiểm soát trong thời gian tiếp theo.

Trân trọng,

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Đoàn Văn Dũng

TẬP ĐOÀN DỆT MAY VIỆT NAM
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN
DỆT MAY NAM ĐỊNH

Số: 51 /TTr-DMND

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Nam Định, ngày 30 tháng 03 năm 2019

TỜ TRÌNH

V/v xin phê duyệt BCTC năm 2018

K/g: Hội đồng quản trị Tổng Công ty CP Dệt may Nam Định

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty CP Dệt may Nam Định đã được Đại hội cổ đông thành lập thông qua ngày 17/12/2007, sửa đổi ngày 22/04/2017;

Căn cứ Báo cáo tài chính thời điểm 31/12/2018 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH KPMG.

Tổng giám đốc Tổng Công ty kính trình Hội đồng quản trị Tổng Công ty xem xét phê duyệt Báo cáo tài chính năm 2018

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT.



Nguyễn Văn Miêng

**BÁO CÁO MỘT SỐ CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH VÀ KẾT QUẢ SXKD NĂM 2018
(BÁO CÁO HỢP NHẤT)**

Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam

CHỈ TIÊU	Mã	Năm 2017	Năm 2018	2018/2017(%)
A- Tình hình tài chính Tổng công ty				
I. Tài sản ngắn hạn	100	536,765,559,145	617,897,707,280	115%
1. Các khoản phải thu ngắn hạn	130	156,298,291,740	206,488,925,816	132%
2. Hàng tồn kho	140	243,033,111,367	350,244,606,483	144%
3. Tài sản ngắn hạn khác	150	13,475,547,774	12,432,763,729	92%
II. Tài sản dài hạn	200	756,117,443,400	784,352,678,549	104%
1. Tài sản cố định	220	371,314,645,936	696,557,038,414	188%
2. Tài sản dở dang dài hạn	240	327,192,461,567	22,723,918,252	7%
3. Đầu tư tài chính dài hạn	250	30,291,204,123	29,633,951,303	98%
4. Tài sản dài hạn khác	260	18,437,508,565	26,628,078,132	144%
III. Nợ phải trả	300	1,070,375,344,748	1,177,356,016,805	110%
1. Nợ ngắn hạn	310	556,546,152,431	670,416,695,369	120%
2. Nợ dài hạn	330	513,829,192,317	506,939,321,436	99%
IV. Vốn chủ sở hữu	400	222,507,657,797	224,894,369,024	101%
1. Vốn góp chủ sở hữu	411	136,000,000,000	136,000,000,000	100%
2. Quỹ đầu tư phát triển	418	24,431,528,988	61,351,352,992	251%
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	48,020,060,411	13,998,449,579	29%
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300+400)	440	1,292,883,002,545	1,402,250,385,829	108%
B- Kết quả kinh doanh				
1. Tổng doanh thu		903,051,666,329	1,063,853,729,012	118%
2. Tổng chi phí		856,276,909,415	1,044,470,234,104	122%
Trong đó:				
Giá vốn hàng bán		773,441,172,820	935,113,056,889	121%
Chi phí tài chính		35,937,423,903	60,165,543,889	167%
Chi phí bán hàng		12,614,717,298	12,404,860,691	98%
Chi phí quản lý doanh nghiệp		31,902,064,827	35,576,146,708	112%
3. Lợi nhuận trước thuế		46,774,756,914	19,383,494,908	41%
4. Lợi nhuận sau thuế		38,837,423,740	13,995,087,692	36%
C- Tình hình thực hiện nghĩa vụ NSNN				
Tổng số đã nộp ngân sách trong năm		50,459,879,444	38,509,237,291	76%

Kế toán trưởng



Vũ Ngọc Tuấn



Nam Định, ngày 01 tháng 04 năm 2019

**BÁO CÁO MỘT SỐ CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH VÀ KẾT QUẢ SXKD NĂM 2018
(BÁO CÁO CÔNG TY MẸ)**

Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam

CHỈ TIÊU	Mã	Năm 2017	Năm 2018	2018/2017(%)
A- Tình hình tài chính Tổng công ty				
I. Tài sản ngắn hạn	100	408,610,614,122	494,007,832,286	121%
1. Các khoản phải thu ngắn hạn	130	186,287,133,116	221,787,493,945	119%
2. Hàng tồn kho	140	93,519,394,663	223,741,144,759	239%
3. Tài sản ngắn hạn khác	150	8,653,780,636	3,943,665,713	46%
II. Tài sản dài hạn	200	719,785,126,406	753,373,539,822	105%
1. Tài sản cố định	220	292,501,714,527	635,662,830,773	217%
2. Tài sản dở dang dài hạn	240	327,532,582,128	22,509,306,802	7%
3. Đầu tư tài chính dài hạn	250	84,477,469,426	75,356,209,426	89%
4. Tài sản dài hạn khác	260	8,595,000,636	13,031,029,889	152%
III. Nợ phải trả	300	920,149,652,156	1,039,485,926,605	113%
1. Nợ ngắn hạn	310	406,661,563,599	543,516,750,766	134%
2. Nợ dài hạn	330	513,488,088,557	495,969,175,839	97%
IV. Vốn chủ sở hữu	400	208,246,088,372	207,895,445,503	100%
1. Vốn góp chủ sở hữu	411	136,000,000,000	136,000,000,000	100%
2. Quỹ đầu tư phát triển	418	20,959,282,666	57,617,067,516	275%
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	51,286,805,706	14,278,377,987	28%
Tổng cộng nguồn vốn (440=300+400)	440	1,128,395,740,528	1,247,381,372,108	111%
B- Kết quả kinh doanh				
1. Tổng doanh thu		847,679,753,344	950,522,997,816	112%
2. Tổng chi phí		794,665,373,740	940,131,419,761	118%
Trong đó:				
Giá vốn hàng bán		740,328,860,195	863,046,944,847	117%
Chi phí tài chính		28,089,303,168	52,030,411,438	185%
Chi phí bán hàng		7,223,512,283	7,319,332,367	101%
Chi phí quản lý doanh nghiệp		15,108,680,810	17,342,944,479	115%
3. Lợi nhuận trước thuế		53,014,379,604	10,391,578,055	20%
4. Lợi nhuận sau thuế		48,272,491,572	9,103,161,302	19%
C- Tình hình thực hiện nghĩa vụ NSNN				
Tổng số đã nộp ngân sách trong năm		42,233,961,541	28,141,502,935	67%

Kế toán trưởng



Vũ Ngọc Tuấn

Tổng giám đốc



Nguyễn Văn Miêng

Số: 52 /TTr-DMNĐ-HĐQT

Nam Định, ngày 03 tháng 04 năm 2019

TỜ TRÌNH

V/v: Phương án phân phối lợi nhuận 2018 và trích lập các quỹ

Kính gửi: ĐHĐCĐ thường niên TCT CP Dệt May Nam Định năm 2018

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty CP Dệt May Nam Định đã được Đại hội cổ đông thành lập thông qua ngày 17/12/2007, sửa đổi ngày 24/04/2015.

- Căn cứ vào Báo cáo tài chính năm 2018 của Tổng công ty CP Dệt May Nam Định đã được kiểm toán theo Báo cáo kiểm toán số: 18-02-00210-19-1 ngày 30/03/2019 của Công ty TNHH KPMG.

Hội đồng quản trị Tổng công ty CP Dệt May Nam Định kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2018 như sau:

Đơn vị tính: VND

Stt	Chỉ tiêu	Số tiền
1	Tổng doanh thu năm 2018	950.522.997.816
2	Tổng chi phí năm 2018	940.131.419.761
3	Lợi nhuận trước thuế năm 2018	10.391.578.055
4	Thuế TNDN năm 2018	1.288.416.753
5	Lợi nhuận sau thuế 2018	9.103.161.302
6	Lợi nhuận sau thuế năm 2017 chuyển sang năm 2018	5.175.216.685
7	Tổng lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	14.278.377.987
8	Phương án phân chia như sau:	
8.1	Dự kiến chia cổ tức (5%/vốn điều lệ)	6.800.000.000
8.2	Trích lập quỹ đầu tư phát triển	6.400.000.000
8.3	Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi	750.000.000
	Lợi nhuận sau thuế năm 2018 còn lại chuyển sang năm 2019	328.377.987

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu.

TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Văn Miêng

**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN
DỆT MAY NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**



Số: /TTr-HĐQT-DMNĐ

Nam Định, ngày 20 tháng 04 năm 2019

TỜ TRÌNH

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019

**Về việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn Công ty kiểm toán
Báo cáo tài chính của Tổng Công ty CP Dệt May Nam Định**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số: 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty CP Dệt may Nam Định đã được sửa đổi và thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 21/04/2018,

Để đảm bảo tính trung thực, khách quan báo cáo tài chính năm 2019, sau khi nghiên cứu, tìm hiểu về các công ty kiểm toán có đủ điều kiện, năng lực và uy tín kiểm toán báo cáo tài chính, HĐQT Tổng công ty CP Dệt May Nam Định xin đề xuất các đơn vị thực hiện kiểm toán như sau:

1. Công ty TNHH KPMG Việt Nam;
2. Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam;
3. Công ty TNHH Deloitte Việt Nam.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 xem xét ủy quyền cho Hội đồng quản trị được lựa chọn một trong ba Công ty kiểm toán trên thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019 của Tổng công ty với mục tiêu đảm bảo chất lượng, hiệu quả, chi phí hợp lý và theo đúng quy định pháp luật hiện hành.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- HĐQT và BKS TCty;
- CQ Điều hành TCty;
- Các đơn vị, phòng ban TCty;
- Lưu HĐQT, VT

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Miêng

**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN
DỆT MAY NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**



Số: /TTr-HĐQT-DMNĐ

Nam Định, ngày tháng 04 năm 2019

TỜ TRÌNH

**Về việc trả thù lao Hội đồng quản trị; BKS năm 2018
Kế hoạch trả thù lao HĐQT, BKS năm 2019**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014;

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty CP Dệt May Nam Định đã được sửa đổi và thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên Tổng Công ty CP Dệt May Nam Định ngày 21/4/2018,

Hội đồng quản trị Tổng công ty CP Dệt May Nam Định kính trình Đại hội cổ đông thường niên năm 2019 thông qua việc trả thù lao cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2018 và kế hoạch trả thù lao cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2019, cụ thể như sau:

1. Tổng số tiền đã trả thù lao cho 5 thành viên Hội đồng quản trị năm 2018 là: 132.000.000 đồng, tương ứng mức: 11.000.000 đồng/tháng, trong đó:

- + Thù lao Chủ tịch HĐQT: 3.000.000 đồng/tháng;
- + Thù lao Thành viên HĐQT: 2.000.000 đồng/tháng.

2. Tổng số tiền đã trả thù lao cho 3 thành viên Ban kiểm soát năm 2018 là: 42.000.000 đồng, tương ứng mức: 3.500.000 đồng/tháng, trong đó:

- + Thù lao Trưởng BKS: 1.500.000 đồng/tháng;
- + Thù lao Thành viên BKS: 1.000.000 đồng/tháng.

3. Kế hoạch trả thù lao cho thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2019: Đề nghị giữ nguyên mức đã chi trả như năm 2018.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 xem xét phê duyệt.

Trân trọng,

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- HĐQT và BKS TCty;
- CQ Điều hành TCty;
- Các đơn vị, phòng ban TCty;
- Lưu HĐQT, VT

Nguyễn Văn Miêng